|  |  |
| --- | --- |
|  | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****NĂM HỌC** **MÔN: TIẾNG ANH 8****Thời gian làm bài: 60 phút****Bản đặc tả gồm 04 trang** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | ***Tổng Số CH*** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe 5 đoạn hội thoại trong 5 phút (khoảng 80 – 100 từ) sau đó chọn đáp án đúng. | **Nhận biết:** Nghe lấy thông tin chi tiết và chọn đáp án đúng. | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 4-5 phút (khoảng 80 – 100 từ)  | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết để xác định thông tin đúng/ sai  | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để điền đúng thông tin |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. LANGUAGE** | **Pronunciation**- Biết cách phát âm nguyên âm đơn /ə/và /ɪ/ và nguyên âm đôi /ɔɪ/ và /ʊə/ | **Nhận biết:**- Biết cách phát âm nguyên âm đơn /ə/và /ɪ/ và nguyên âm đôi /ɔɪ/ và /ʊə/ | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Language function** | **Thông hiểu:**Hiểu và đáp lại được các tình huống giao tiếp đơn giản |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Vocabulary**Từ vựng đã học theo chủ đề: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers  | **Nhận biết:**Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề:Leisure time Life in the countryside Teenagers(cattle/ forum/ browsing…) | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt được các từ vựng về:Leisure time Life in the countryside Teenagers- Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.(calm/ friendly) |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Grammar**Các chủ điểm ngữ pháp đã học. | **Nhận biết:**Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học về: verbs of liking, comparatives of adverbs*,* simple/compound sentences. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:** verbs of liking, comparatives of adverbs*,* simple/compound sentences |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
|  | **Vận dụng:**- Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III. | **READING** | **1. Reading Cloze test**Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ đề Life in the countryside. | **Nhận biết:** Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:**Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **2. Reading comprehension**Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 150-180 từ về chủ đề Teenagers. | **Nhận biết:**Thông tin chi tiết. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu ý chính của bài đọc.  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.- Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **IV.** | **WRITING** | **1. Error identification**Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**- Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu: verbs of liking, từ nối, giới từ, loại từ, so sánh hơn với trạng từ. | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |
| **2. Sentence transformation**Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi. | **Thông hiểu:**- Hiểu câu gốc, viết lại câu với nghĩa không đổi, tương tự những ví dụ đã học trên lớp: however, tobe into +Ving, so sánh hơn với trạng từ |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  | 3 |
| **Vận dụng:**- Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi, học sinh phải biến đổi so sánh hơn với tính từ và trạng từ.  |  |  |  |  | 2 |  |  |  |  | 2 |
| **3. Writing a paragraph** Viết 1 đoạn văn theo chủ đề Leisure time.  | **Vận dụng cao:**- Sử dụng vốn kiến thức đã học để viết một đoạn văn hoàn chỉnh về hoạt động giải trí yêu thích của một người bạn thân. |  |  |  |  |  |  |  | 1 đoạn văn |  | 1 |
| Tổng |  |  | ***23*** |  | ***16*** |  | ***6*** |  |  | **1 bài** | **40** | **5 + 1 bài** |